

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 251/2017/HSST
Ngày : 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1- Bà Trần Thị Cúc

2- Ông Huỳnh Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm, cán bộ Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN N, giới tính: N; sinh: 1998; nơi sinh: tại tỉnh A; thường trú: xóm Y, xã T, huyện C, tỉnh A; chỗ ở: không nơi cố định; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Lương Văn Đ và bà Bùi Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 09/3/2017 (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Đức H sinh: 1992

Thường trú: đường M, khu phố N, phường B, quận Đ, Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ 30 ngày 09/3/2017, Lương Văn N gặp người đàn ông tên S (chưa rõ lai lịch), tại cầu vượt Sóng Thần, tỉnh Bình Dương. Tại đây, S rủ N đi tìm người để tài sản sơ hở thì lấy trộm, N đồng ý. S đưa cho N 01 cây đoản hình chữ T, bằng kim loại và điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở N đi vòng quanh khu vực phường B, quận Thủ Đức. Khi đến trước nhà số 2/9 đường 15, khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, S phát hiện bên hông nhà có dựng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59X2-287.72 của anh Nguyễn Đức H, không có người trông coi. S liền dừng xe lại, N đi bộ đến dùng cây đoản hình chữ T bẻ khóa, đẩy xe ra ngoài đường

để tẩu thoát thì bị anh H phát hiện, tri hô và cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt quả tang N cùng vật chứng vụ án, chuyển giao Công an phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức lập hồ sơ xử lý. Riêng S điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, N đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết quả định giá tài sản số 77 ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59X2-287.72, trị giá 21.900.000đ.

Vật chứng vụ án:

- Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59X2-287.72 (trả người bị hại)
- 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T.

Về phần dân sự: Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 196/CT- VKS ngày 13/6/2017, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo được xác định là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 09/3/2017, tại nhà số 2/9 đường 15, khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59X2-287.72 của anh Nguyễn Đức H thì bị phát hiện bắt quả tang, tài sản chiếm đoạt trị giá 21.900.000đ, nên có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trùng trị tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự

trừng phạt của pháp luật. Việc truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với người tên S, do chưa xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên không xét.
- 01 cây đoản hình chữ T, là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- 1- Tuyên bố bị cáo **Lương Văn N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Lương Văn N** 06 (sáu) tháng tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2017.

- 3- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản hình chữ T.

(Phiếu nhập kho số 146 ngày 05/7/2017 của Chi cục THADS quận Thủ Đức)

- 4- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CA. quận Thủ Đức;
- THADS quận Thủ Đức;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Tất Trình